ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /KL-UBND	*Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 9 năm 2017*

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng tại Chùa Phật Quang ở huyện Tân Thành

Thực hiện Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng tại Chùa Phật Quang ở huyện Tân Thành, từ ngày 22/12/2016 đến ngày 02/3/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Chùa Phật Quang, UBND huyện Tân Thành.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 276/BC-ĐTTr ngày 23/8/2017 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra Chủ tịch UBND Tỉnh kết luận như sau:

I. Khái quát về Chùa Phật Quang và việc sử dụng đất, xây dựng của Chùa:

1. Khái quát sự hình thành, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chùa:

Chùa Phật Quang có vị trí tọa lạc tại thung lũng núi Dinh, thuộc địa phận xã Tân Hải và xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

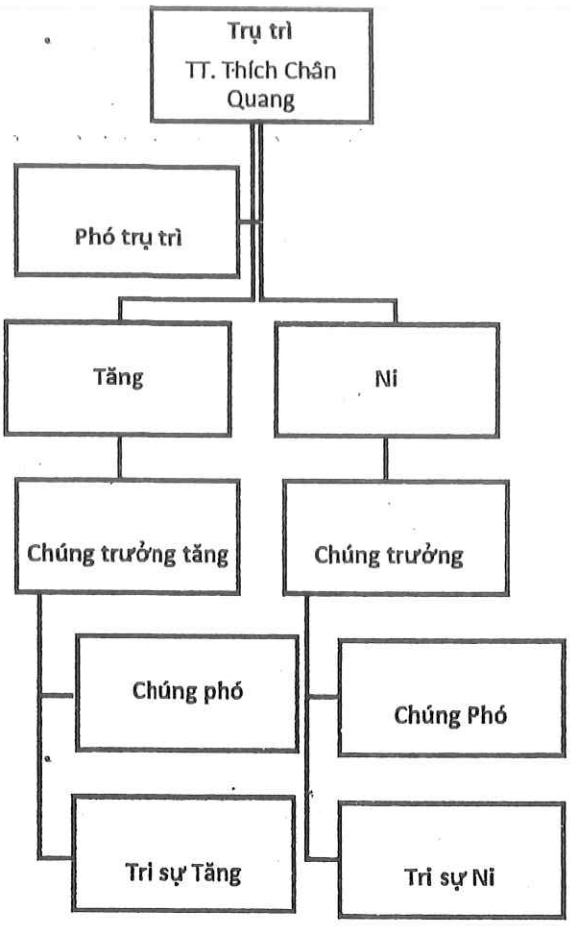
Năm 1994, ông Vương Tấn Việt đến Ủy ban Mặt trận tổ quốc trình bày nguyện vọng xin xây dựng cơ sở tu hành tại khu vực suối Tiên, ấp Chu Hải, xã Hội Bài, được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành có Giấy xác nhận ngày 25/6/1994, trong đó có nội dung:

"Thường trực UBMT Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành xác nhận sư Chơn Quang, tu hành tại khu vực suối tiên ấp Chu Hải, xã Hội Bài, có đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc – trình bày nguyện vọng xin xây dựng cơ sở tu hành tại khu vực suối tiên và xin tu hành tại đó.

Qua xem xét ý kiến đề nghị của ông, chúng tôi xét thấy việc lập cơ sở tu hành, góp phần làm đẹp cảnh quan là hợp lý

Khi Nhà nước cần quy hoạch vì mục đích chung thì Nhà chùa phải chấp hành."

Theo Báo cáo ngày 26/12/2016 của Chùa Phật Quang báo cáo cho Đoàn thanh tra và Biên bản làm việc với Đoàn thanh tra ngày 27/12/2016, thì chùa Phật Quang cho biết hiện nay Chùa có khoảng 90.000 tín đồ phật tử, hệ thống 43 Đạo Tràng và 18 Chúng Thanh Niên, gần 100 tăng ni phật tử sinh sống tại Chùa; về cơ cấu tổ chức:



2. Việc sử dụng đất và xây dựng của Chùa:

Theo Báo cáo ngày 26/12/2016 của Chùa Phật Quang báo cáo cho Đoàn thanh tra, thì chùa Phật Quang cho biết hiện nay diện tích đất Chùa đang sử dụng có nguồn gốc do Chùa nhận chuyển nhượng từ các hộ dân khai phá trước đó. Cụ thể như sau: **15ha** nhận chuyển nhượng từ 04 hộ dân: Phạm Văn Quảng, Trần Văn Sáu (vợ là Phạm Thị Nhỏ), Trần Văn Đáng, Trần Duy Đăng (04 hộ dân khai phá diện tích đất này từ năm 1991) **và 04 ha** nhận chuyển nhượng từ ông Tế vào năm 1992 (không xác định thời điểm ông Tế khai phá diện tích đất này).

Năm 2000, ông Vương Tấn Việt có làm đơn xin phép xây dựng lại Chánh điện với diện tích 228m^2, đã được UBND Tỉnh cho phép tại Công văn số 4269/UB-VP ngày 11/12/2000 và Sở Xây dựng đã cấp giấy phép số 23/GPXD ngày 20/9/2001, theo đó Chùa Phật Quang được phép sửa chữa xây dựng Chùa Phật Quang trên nền cũ với diện tích xây dựng 228,0m^2 tại ấp Chu Hải, xã Hội Bài (nay là xã Tân Hòa), huyện Tân Thành. Tuy nhiên, chùa Phật Quang đã xây dựng Chánh điện với diện tích 455,4m^2, lớn hơn diện tích cho phép là 227,4m^2.

Ngoài ra chùa Phật Quang đã cho xây dựng nhiều công trình khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép. Đến thời điểm thanh tra, diện tích các công trình xây dựng là 16.666,5m^2 (gồm: Chánh điện, nhà khách, nhà ở Tăng, Ni, nhà bếp ... và các công trình phục vụ sinh hoạt của Chùa) và diện tích đường giao thông là 9.026,3m^2.

Hiện nay Chùa đang có đơn xin công nhận quyền sử dụng đối với diện tích 19ha đất nêu trên.

3. Các văn bản và tài liệu liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của Chùa do Chùa cung cấp (các bản photo không có công chứng và cũng không cung cấp bản chính đối chiếu):

(1) Giấy xác nhận ngày 25/08/1994 về việc thường trực UBMTTQ huyện Châu Thành xác nhận việc lập cơ sở tu hành (do ông Trần Đức Dụ - Phó Chủ tịch UBMTTQ huyện Châu Thành ký).

(2) Đơn thỉnh nguyện gửi ngày 15/06/2000, về việc xin xây dựng lại Chánh Điện mới, đã được Ban Trị sự Tỉnh chấp thuận ngày 02/07/2000, Ban Trị sự Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác nhận chùa Phật Quang có tên trong danh bộ Phật giáo xã Hội Bài.

(3) Công văn số 84/DA ngày 25/09/2000 do ông Ôn Ngọc Sương - Giám đốc Ban Quản lý Dự án Lâm Nông Nghiệp Rừng phòng hộ Núi Dinh - Thị Vải ký gửi đến UBND huyện Tân Thành về việc làm rõ hiện trạng sử dụng đất của ông Vương Tấn Việt trong vùng Dự án Núi Dinh – Thị Vải.

II. Kết quả kiểm tra xác minh:

1. Về đất:

1.1. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và việc kê khai đăng ký sử dụng đất của Chùa Phật Quang:

*** Hồ sơ thể hiện:**

Ngày 07/3/1991, các hộ dân (gồm ông Phạm Văn Quảng, Trần Văn Sáu, Trần Văn Đáng, Trần Duy Đăng) cùng đứng đơn xin khai phá diện tích **khoảng 15ha** đất hoang thuộc vùng đất rừng khu vực núi Ba Chồng, được ông Nguyễn Văn Tuyên - Ban Nông lâm ngư nghiệp xã Hội Bài xác nhận ngày 11/3/1991 với nội dung: "*Qua đơn xin trình bày trên của 4 hộ thường trú ấp Chu Hải. Hoàn cảnh gặp khó khăn không có đất canh tác. Nay xin khu vực đất hoang trong rừng thung lũng núi ba trồng ấp Chu Hải. BNLNN nhất trí. Kính chuyển UBND xã xét giải quyết giúp đỡ* " và UBND xã Hội Bài (do ông Huỳnh Ngọc Thôi – Phó Chủ tịch UBND xã) xác nhận với nội dung: "*Thuận theo đơn xin khai khẩn để canh tác*".

Sau đó, ngày 16/6/1992 ông Phạm Văn Quảng làm giấy sang nhượng đất rẫy cho ông Trần Xuân Lộc (không ghi diện tích) được UBND xã Hội Bài (ông Nguyễn Văn Tuyên – Phó Chủ tịch UBND xã Hội Bài) xác nhận ngày 06/7/1992 với nội dung: "*Qua đơn xin sang nhượng DT rẫy chuối của ông Quảng thường trú tại địa phương. UBND xã thuận nhưng hộ canh tác phải đến BN^2 và Ban thuế N^2 đăng ký đồng thời đóng thuế N^2 đầy đủ cho nhà nước hàng năm nhưng tuyệt đối không làm ảnh hưởng diện tích đất đai người khác (DT khoảng 15.000m^2 (mười, năm, không) thung lũng ba trồng núi Chu Hải, không làm ảnh hưởng nơi quy hoạch*".

Ngày 04/5/1992, ông Trần Văn Đáng chuyển nhượng rẫy (không ghi diện tích) cho ông Vương Tấn Việt, được UBND xã Hội Bài (ông Nguyễn Văn Tuyên - Phó Chủ tịch UBND) xác nhận ngày 02/6/1992 với nội dung: "*Qua đơn xin sang nhượng thành quả lao động DT rẫy thung lũng núi ba Trồng. Thuận nhưng không làm ảnh hưởng đất người khác, không được làm ảnh hưởng khu vực quy hoạch của nhà nước, phải sử dụng đúng mục đích. Hàng năm đóng thuế đầy đủ cho nhà nước*".

Ngày 25/3/1992, ông Đoàn Văn Tế có đơn xin phép sang nhượng rẫy (không ghi diện tích) cho bà Phạm Thị Loan được ông Phạm Văn Thảo (Phó ấp Chu Hải) xác nhận ngày 29/3/1992 với nội dung "*theo đơn trình bày của ông Đoàn Văn Tế là đúng, vậy kính chuyển lên cấp trên giúp đỡ*" và UBND xã Hội Bài (ông Nguyễn Văn Tuyên - Phó Chủ tịch) xác nhận ngày 02/4/1992 với nội dung "*Xác nhận qua đơn xin sang nhượng thành quả lao động chữ ký đ/c fó ấp*". Không có giấy sang nhượng lại đất từ bà Loan cho ông Vương Tấn Việt đối với phần diện tích này. Chùa có cung cấp giấy xác nhận ngày 10/01/2017 của bà Nguyễn Thị Hà (mẹ của bà Loan) với nội dung xác nhận việc bà Loan đứng tên dùm ông Việt khi sang nhượng đất.

Ngày 01/4/2012, các hộ dân gồm: Phạm Văn Quảng, Phạm Thị Nhỏ (vợ của Trần Văn Sáu), Trần Văn Đáng, Trần Duy Đăng có giấy xác nhận đã bán cho ông Vương Tấn Việt **15 ha và 04 ha** của ông Tế (việc xác nhận này không có chữ ký của ông Tế, lý do: các hộ dân cho biết hiện nay ông Tế đã chuyển ra Bắc sinh sống và không liên lạc được); Giấy xác nhận này được Công an xã Tân Hải xác nhận (không ghi rõ ngày tháng xác nhận) với nội dung "*ông: Phạm Văn Quảng, Trần Văn Sáu, Trần Văn Đáng, Trần Duy Đăng hiện thường trú tại địa phương*".

*** Kết quả làm việc với cá nhân có liên quan:**

- Làm việc với ông Nguyễn Văn Tuyên (Biên bản làm việc ngày 11/01/2017 với Đoàn thanh tra)*:*

+ Ông Nguyễn Văn Tuyên cho biết: Năm 1985 đến 1991, ông Tuyên được phân công làm Trưởng Ban Nông lâm ngư nghiệp xã Hội Bài. Sau khi ông Huỳnh Ngọc Thôi chuyển công tác, ông Tuyên được phân công làm Phó Chủ tịch UBND xã Hội Bài phụ trách nông nghiệp (từ sau ngày 11/3/1991 đến năm 1993). Từ khi về nhận công tác tại xã Hội Bài, giữ các chức vụ trên, ông Tuyên không biết diện tích đất khu vực Núi Dinh thuộc đất Lâm trường Châu Thành quản lý.

+ **Tại đơn của 04 hộ dân:** Phạm Văn Quảng; Trần Văn Sáu; Trần Văn Đáng và Trần Duy Đăng ngày 07/3/1991 xin khai hoang diện tích khoảng 15ha đất để trồng khoai sắn và chuối, nhằm phục vụ đời sống gia đình, ông Nguyễn Văn Tuyên, với tư cách là Trưởng Ban Nông lâm ngư nghiệp xã Hội Bài xác nhận với nội dung: "*...khu vực đất hoang trong rừng thung lũng núi Ba trồng, ấp Chu Hải, Ban NLNN nhất trí. Kính chuyển UBND xã xét giải quyết giúp đỡ*".

Ông Tuyên cho biết: "*tuy trong đơn 04 hộ dân ghi diện tích xin khai hoang 15ha nhưng diện tích đất xin khai hoang tại khu vực đó nằm trong thung lũng chỉ khoảng 2 - 3ha. Tại thời điểm các hộ dân có đơn xin khai hoang đất sử dụng, trên*

đất không có nhà, chỉ là đất trống. Lý do của việc xác nhận cho các hộ dân khai hoang đất sử dụng là do: Trên cơ sở xác nhận của Trưởng Ban ấp. Đồng thời, tại thời điểm năm 1991, diện tích đất rừng còn hoang hóa, các hộ dân khó khăn, xin khai khẩn đất để canh tác nên ông đã xác nhận tạo điều kiện các hộ dân có đất canh tác nâng cao cuộc sống".

+ Giấy sang nhượng đất rẫy của ông Phạm Văn Quảng ngày 16/6/1992: Tại Giấy sang nhượng đất rẫy của ông Quảng ngày 16/6/1992 không ghi diện tích đất khai hoang và xin sang nhượng. Tuy nhiên, ông Tuyên (Phó chủ tịch UBND xã Hội Bài) đã ký xác nhận trong đơn với nội dung ghi rõ diện tích đất sang nhượng khoảng 15.000m^2 (1,5ha).

Ông Tuyên cho biết: tại thời điểm năm 1992, khi xem xét đơn của hộ dân, ông Tuyên thấy khu vực đất ông Quảng làm đơn có diện tích đất khoảng 15.000m^2 nên đã xác nhận diện tích đất trong đơn. Diện tích đất này không được đo đạc cụ thể mà chỉ dựa trên sự ước lượng của ông Tuyên.

+ Giấy nhượng rẫy của ông Trần Văn Đáng cho ông Vương Tấn Việt ngày 04/5/1992: Tại giấy sang nhượng rẫy của ông Trần Văn Đáng, thể hiện diện tích đất sang nhượng là 02 miếng đất, không thể hiện diện tích. Đơn này đã được UBND xã xác nhận và cũng không ghi cụ thể diện tích. Ông Tuyên cho biết: Diện tích đất ông Đáng chuyển nhượng cho ông Việt năm 1992 theo đơn nêu trên có nằm trong tổng diện tích đất 04 hộ dân xin khai khẩn năm 1991.

- Làm việc với ông Huỳnh Ngọc Thôi:

Tại đơn của 04 hộ dân: Phạm Văn Quảng; Trần Văn Sáu; Trần Văn Đáng và Trần Duy Đăng ngày 07/3/1991 xin khai hoang diện tích 15ha đất để trồng khoai sắn và chuối, nhằm phục vụ đời sống gia đình, ông Huỳnh Ngọc Thôi, Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Hội Bài có xác nhận trong đơn với nội dung: *"Thuận theo đơn xin khai khẩn đất để canh tác"* (xác nhận ngày 11/3/1991). Đối với nội dung này, tại Biên bản làm việc ngày 09/01/2017 với Đoàn thanh tra, ông Huỳnh Ngọc Thôi cho biết: "*khi xác nhận trong đơn, ông Thôi không biết diện tích đất các hộ dân xin khai khẩn ở vị trí khu vực nào, ông chỉ biết diện tích đất này thuộc đất rừng Núi Dinh -Thị Vải*".

- Làm việc với đại diện Chùa:

Tại Biên bản làm việc ngày 15/02/2017 với Đoàn thanh tra, đại diện Chùa cho biết: toàn bộ diện tích trên Chùa chưa kê khai đăng ký với chính quyền địa phương. Lý do: Chùa đã ký các hợp đồng khoán trồng và bảo vệ rừng với Ban Quản lý rừng phòng hộ. Tuy nhiên, sau đó Ban Quản lý rừng đã hủy các hợp đồng khoán với Chùa.

Trên cơ sở kết quả bản vẽ đo đạc do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 21/3/2017 (việc tiến hành đo vẽ có sự chỉ ranh của đại diện Chùa Phật Quang, các hộ lân cận và chứng kiến của Đoàn thanh tra) thì toàn bộ diện tích rừng trước đây Chùa Phật Quang nhận giao khoán là 344.971,1m^2 (34,49ha).

1.2. Việc quản lý Nhà nước:

1.2.1. Quá trình quản lý của Nhà nước đối với phần diện tích đất Chùa Phật Quang đang sử dụng:

Ngày 25/12/1978, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1814/QĐ-UBND thành lập Lâm trường Châu Thành trực thuộc Ty Lâm Nghiệp tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích rừng và đất rừng là 17.928ha (có bản đồ quy hoạch lâm trường tỷ lệ 1/50.000 kèm theo), trong đó có phần diện tích núi Thị Vải và núi Dinh là 4.068ha, bao gồm cả phần diện tích 19ha mà chùa Phật Quang cho rằng nhận chuyển nhượng từ các hộ dân nêu trên.

Năm 1984, Lâm Trường Châu Thành được chuyển giao về UBND huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai quản lý.

Năm 1991, sau khi tỉnh Đồng Nai được chia tách thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về phần nông nghiệp - lâm nghiệp của ba huyện Long Đất, Châu Thành và Xuyên Mộc được bàn giao cho Sở Nông lâm thủy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tạm quản lý (*theo Biên bản bàn giao ngày 03/11/1991*).

Ngày 19/5/1993, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 377/QĐ.UBT về việc chuyển giao Lâm trường Châu Thành trực thuộc UBND huyện Châu Thành cho Sở Nông Lâm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý.

Ngày 08/6/1993, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định 06/QĐ-UBT về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Lâm trường Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trên cơ sở hợp nhất Lâm trường Xuyên Mộc, Lâm trường Châu Thành và Trạm Lâm Nghiệp Long Đất.

Ngày 26/11/1993, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1892/QĐ.UBT về việc phê duyệt dự án Lâm - Nông nghiệp rừng phòng hộ Núi Dinh Thị Vải (gọi là Dự án 1892). Ngày 07/6/1994, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 976/QĐ-UBT về việc giao 6.364ha đất tại khu vực Núi Dinh - Thị Vải huyện Châu Thành cho chủ dự án 1892 để triển khai xây dựng rừng phòng hộ Núi Dinh - Thị Vải theo chương trình 327, bao gồm cả phần diện tích 19ha mà chùa Phật Quang cho rằng nhận chuyển nhượng từ các hộ dân.

Ngày 24/4/2000, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1835/QĐ.UB giao 16.240.171m^2 đất tại xã Hội Bài, xã Châu Pha, xã Long Hương thuộc khu trường bắn Phước Hòa cho UBND huyện Tân Thành và UBND thị xã Bà Rịa để quản lý theo địa giới hành chính và sử dụng theo quy hoạch, trong đó bao gồm cả đất tại khu vực Núi Dinh, Tân Thành (kể cả khu vực đất tại Chùa Phật Quang).

Ngày 12/03/2002, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1591/QĐ.UB về việc thành lập Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trên cơ sở hợp nhất các dự án trồng rừng phòng hộ thuộc chương trình 327 của tỉnh: (dự án Núi Dinh – Thị Vải, dự án Núi Minh Đạm, dự án Vũng Tàu – Tân Thành, dự án Đá Bạc – Suối Rao). Từ năm 2002 đến nay, diện tích đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh (*bao gồm cả diện tích đất rừng phòng hộ Núi Dinh*) do Ban

Quản lý rừng phòng hộ tỉnh quản lý, bao gồm cả phần diện tích 19ha mà chùa Phật Quang cho rằng nhận chuyển nhượng từ các hộ dân.

Trước đó, vào năm 1994 và 1995 ông Vương Tấn Việt đã ký 03 hợp đồng nhận khoán để chăm sóc bảo vệ rừng, trồng rừng phòng hộ với Ban quản lý Dự án 1892. Tổng diện tích 03 hợp đồng nhận khoán là 31,8 ha thuộc địa phận xã Hội Bài (nay là xã Tân Hòa và xã Tân Hải), huyện Tân Thành, bao gồm cả phần diện tích 19ha mà chùa Phật Quang cho rằng nhận chuyển nhượng từ các hộ dân. Cụ thể như sau:

(1) Hợp đồng khoán số 47/HĐK ngày 10/10/1994 với diện tích 10ha;

(2) Hợp đồng khoán số 54/HĐK ngày 15/10/1994 với diện tích 20ha (trong đó bao gồm cả phần diện tích 19ha mà chùa Phật Quang cho rằng nhận chuyển nhượng từ các hộ dân) .

(3) Hợp đồng khoán (không ghi số) ngày 03/6/1995 với diện tích 01ha.

Do ông Vương Tấn Việt làm thất lạc 03 Hợp đồng giao khoán nêu trên, nên ngày 15/10/2010 Vương Tấn Việt có đơn xin đề nghị lập lại hợp đồng giao khoán. Ngày 20/10/2010, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh (*trước đây là Ban Quản lý Dự án 1892*) lập 03 Biên bản thanh lý 03 hợp đồng khoán trên với ông Vương Tấn Việt.

Ngày 18/01/2011, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh đã ký 02 hợp đồng khoán với ông Vương Tấn Việt: Hợp đồng số 07/HĐK để bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ với diện tích 21,1 ha thuộc lô 1a, 2a, 3a, 3, 4a, 4b, khoảnh I tiểu khu Tân Hòa và Hợp đồng số 08/HĐK với diện tích 10,7 ha thuộc lô 4c, 4d, khoảnh I tiểu khu Tân Hòa.

Ngày 03/10/2012, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh đã ban hành Quyết định số 403/QĐ-BQL hủy bỏ hợp đồng khoán số 08/HĐK ngày 18/01/2011 với ông Vương Tấn Việt do để xảy ra vi phạm xây dựng cơ sở tôn giáo trái phép trên đất nhận khoán.

Ngày 22/02/2013, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định số 14/QĐ-BQL hủy bỏ hợp đồng khoán số 07/HĐK ngày 18/01/2011 với ông Vương Tấn Việt cũng với lý do để xảy ra vi phạm xây dựng cơ sở tôn giáo trái phép trên đất nhận khoán.

Tại Biên bản làm việc với Đoàn thanh tra ngày 26/12/2016, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh cho biết: Sau khi hủy các hợp đồng khoán, Ban Quản lý rừng phòng hộ phối hợp với Hạt Kiểm lâm và UBND xã Tân Hòa và xã Tân Hải thực hiện kiểm kê hiện trạng. Sau đó, giao cho Trạm quản lý bảo vệ Rừng Tóc Tiên phối hợp với Hạt Kiểm lâm và Chính quyền địa phương quản lý. Toàn bộ diện tích đất rừng đã hủy hợp đồng hiện nay Ban Quản lý rừng phòng hộ chưa giao khoán cho tổ chức, cá nhân nào.

Sở Tài nguyên và Môi trường (thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND Tỉnh) đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 920908 ngày 11/12/2014 và số BN 981067 ngày 10/7/2015 cho Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh với tổng diện tích là 12.017.432,3m^2; trong đó có phần diện tích trước đây giao khoán cho ông Vương Tấn Việt. Tuy nhiên còn diện tích 4.150m^2 đất thuộc thửa số 13 và 17, tờ bản đồ số 30, bản đồ địa chính xã Tân Hòa mà chùa đang sử dụng chưa được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh, trong sổ mục kê thì ông Vương Tấn Việt đứng tên đối với thửa số 13 diện tích 133m^2 thuộc tờ bản đồ số 30 xã Tân Hòa. Tại Biên bản làm việc với Đoàn thanh tra ngày 16/02/2017, Đại diện Ban Quản lý rừng phòng hộ cho biết: "*Việc rà soát lập bản đồ xin cấp giấy được Ban Quản lý rừng phòng hộ thống nhất với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh và địa phương, trên cơ sở đó xác định phần diện tích đất không chồng lấn với các hộ dân thì thực hiện cấp giấy trước, phần chồng lấn đất với các hộ dân đang sử dụng thì chừa lại để rà soát, xử lý cấp giấy sau.*"

1.2.2. Việc quản lý và việc xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Đối với hành vi vi phạm tại khu vực Chùa Phật Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành nhiều văn bản (có phụ lục kèm theo) chỉ đạo Ban Quản lý Rừng phòng hộ và Chi Cục Kiểm lâm trong công tác tuần tra, kiểm tra, quản lý, bảo vệ rừng và xử lý các vụ lấn chiếm đất rừng để xây dựng công trình trong lâm phần rừng phòng hộ. Tuy nhiên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến nội dung này từ năm 2007.

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh: Ban Quản lý rừng phòng hộ mặc dù được giao quản lý bảo vệ rừng nhưng chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ trong công tác quản lý đất rừng, không có văn bản ngăn chặn việc sử dụng đất rừng sai mục đích tại thời điểm bắt đầu xảy ra hành vi vi phạm, không có biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm của Chùa trong suốt quá trình vi phạm, chỉ phối hợp với các cơ quan khác (UBND xã Tân Hòa, UBND xã Tân Hải, Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành...) tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm.

Sau khi xảy ra các hành vi vi phạm của Chùa trong việc xây dựng các công trình trên đất, ngày 09/11/2009 Hạt Kiểm lâm có Thông báo số 196/TB-HKL về việc xử lý VPHC đối với ông Ngô Quang Phú và kiến nghị BQL Rừng phòng hộ có biện pháp xử lý hợp đồng khoán đối với ông Vương Tấn Việt. Tuy nhiên, năm 2011, Ban Quản lý rừng phòng hộ vẫn thực hiện ký lại các hợp đồng khoán với ông Vương Tân Việt và đến năm 2012, Ban Quản lý Rừng phòng hộ mới ban hành các Quyết định hủy hợp đồng khoán với ông Vương Tấn Việt.

Riêng 4.150m^2 đất thuộc thửa số 13 và 17, tờ bản đồ số 30, bản đồ địa chính xã Tân Hòa chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong khi đó đến nay Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh vẫn chưa lập thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích này.

- Chi cục kiểm lâm:

Chi Cục Kiểm lâm không trực tiếp kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của Chùa mà thực hiện quản lý nhà nước thông qua công tác theo dõi, chỉ đạo các đơn vị liên quan. Cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/1994 (từ khi ký hợp đồng khoán với Ban quản lý dự án 1892) đến nay, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Hạt Kiểm lâm Tân Thành (cơ quan hành chính trực thuộc Chi cục Kiểm lâm) phối hợp với đơn vị chủ rừng và các cơ quan chức năng có liên quan tại địa phương tổ chức công tác tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi tác động trái phép vào lâm phần rừng phòng hộ tại khu vực núi Dinh-Thị Vải, huyện Tân Thành của chùa Phật Quang; Ban hành văn bản đề nghị UBND huyện Tân Thành ban hành quyết định cưỡng chế thi hành các quyết định xử phạt VPHC của Hạt Kiểm lâm Tân Thành, đồng thời đề nghị UBND huyện chỉ đạo các xã Tân Hải, Tân Hòa bố trí lực lượng phối hợp với Hạt Kiểm lâm tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi tác động trái phép đến lâm phần rừng phòng hộ tại khu vực chùa Phật Quang; văn bản đề xuất, kiến nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các giải pháp xử lý vi phạm của chùa Phật Quang.

- **Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành:** Đối với việc sử dụng đất rừng vào mục đích hoạt động Chùa Phật Quang (đào bới đất rừng, phá cây rừng), Hạt Kiểm lâm đã 04 lần lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể như sau:

+ **Ngày 13/9/2000**, Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành đã lập Biên bản kiểm tra số 0314 đối với ông Ngô Quang Phú, cư trú tại Chùa Phật Quang về hành vi đào bới rừng trái phép và ban hành **Quyết định ngày 18/9/2000** (không rõ số) với số tiền phạt là 200.000 đồng và đình chỉ hành vi đào bới rừng trái phép của ông Phú.

+ **Ngày 18/01/2005,** Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành đã lập Biên bản vi phạm hành chính (VPHC) số 16701/BB-VPHC đối với ông Ngô Quang Phú (Pháp danh: Thích Bảo Nhật, hiện không ở tại chùa), đại diện chùa Phật Quang về hành vi đào bới gây thiệt hại đất rừng với diện tích 600m^2; đã ban **hành Quyết định xử phạt VPHC số 12601/QĐ-KL** ngày 21/01/2005 với hình thức phạt chính là phạt tiền 3.500.000 đồng và biện pháp khắc phục buộc ông Phú san ủi, khôi phục lại tình trạng ban đầu.

+ **Ngày 24/8/2009**, Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành đã lập Biên bản VPHC số 62928/BB-VPHC đối với ông Ngô Quang Phú – ĐD chùa Phật Quang về hành vi khai thác rừng trái phép (*phát quang để kéo đường dây điện lên Chùa*).

+ **Ngày 23/4/2014**, Hạt Kiểm lâm ban hành **Quyết định xử phạt VPHC số 07/QĐ-XPVPHC** đối với ông Vương Tấn Việt về hành vi khai thác rừng trái phép với các hình thức phạt tiền 9.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc ông Việt trồng lại 24 cây rừng trong thời hạn 10 ngày.

- **UBND huyện Tân Thành:** Theo hồ sơ Đoàn thanh tra thu thập được, trong thời gian qua, UBND huyện Tân Thành không xử lý các vi phạm của Chùa Phật Quang liên quan đến việc lấn chiếm đất rừng.

- **UBND xã Tân Hòa:** 01 lần phối hợp các cơ quan chức năng lập biên bản vi phạm, cụ thể: **Ngày 28/4/2016**, UBND xã Tân Hòa phối hợp với Ban Quản lý Rừng phòng hộ tỉnh, Chi cục Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn lập Biên bản với Chùa Phật

Quang đối với hành vi Chùa Phật Quang đang cải tạo, san ủi 01 mặt bằng diện tích 341m2. Đoàn kiểm tra làm việc với vị đại diện Chùa và yêu cầu ngưng việc cải tạo mặt bằng trái pháp luật.

- **UBND xã Tân Hải:** 01 lần phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành lập Biên bản vi phạm và ban hành 01 Quyết định tạm giữ tang vật, cụ thể:

Ngày 20/9/2016, UBND xã Tân Hải phối hợp Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Tân Thành, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Tân Thành, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh, Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành lập biên bản VPHC vắng chủ về lĩnh vực khoáng sản số 06/BB-VPHC tại Lô I, khoảnh I trên đất rừng phòng hộ (đoạn giáp Chùa Phật Quang).

Ngày 21/9/2016, UBND xã Tân Hải ban hành Quyết định số 222/QĐ-TGTVPT tạm giữ tang vật VPHC gồm 02 máy khoan cầm tay, lập Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 26/9/2016 về việc khai thác đá chẻ không phép trên, đồng thời đề xuất UBND huyện Tân Thành chỉ đạo Hạt kiểm lâm tăng cường công tác bảo vệ rừng, Ban Quản lý rừng phòng hộ tăng cường kiểm tra, giám sát trên phần đất đã được Nhà nước giao để quản lý nhằm không để tình trạng khai thác đá chẻ không phép tiếp tục diễn ra.

2. Việc xây dựng các công trình trên đất:

2.1. Việc xây dựng của Chùa Phật Quang:

Theo danh sách các hạng mục công trình kèm theo Biên bản kiểm tra ngày 10/4/2006 của Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành, quá trình xây dựng các công trình trên đất diễn ra trong thời gian dài với nhiều công trình xây dựng và đường giao thông...

Trong tổng số các công trình xây dựng trên, có 01 công trình được Sở Xây dựng cấp Giấy phép số 23/GPXD ngày 20/9/2001 với diện tích là 228m^2 (việc cấp phép xây dựng của Sở Xây dựng dựa trên cở sở đơn xin sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự của Ông Thích Chơn Quang ngày 12/6/2000, được UBND tỉnh cho phép tại văn bản số 4269/UBND-VP ngày 11/12/2000 với nội dung: "... *Đồng ý về nguyên tắc cho phép Ông Thích Chơn Quang được lập thủ tục sửa chữa xây dựng lại Chùa Phật Quang trên nền cũ, ... Sở Xây dựng và Sở Địa chính có trách nhiệm giải quyết các thủ tục về xây dựng, đất đai; đồng thời phối hợp với UBND huyện Tân Thành theo dõi, hướng dẫn kiểm tra việc xây dựng theo đúng quy định hiện hành*". Trên thực tế, Chùa xây dựng Chánh điện với diện tích 455,4m^2.

Các công trình còn lại, Chùa xây dựng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng.

Theo trình bày của Chùa tại Biên bản làm việc với Đoàn thanh tra ngày 15/02/2017 và Báo cáo số 01/BC-ĐTTr-2017 ngày 21/02/2017, Chùa có làm đơn xin phép xây dựng và xin cấp giấy chứng nhận quyền dụng đất, cụ thể gồm các đơn sau:

- Đơn đề ngày 12/4/2013 về việc xin xem xét xây dựng công trình phục vụ nhu cầu hoạt động tôn giáo;

- Đơn đề ngày 26/12/2013 về việc xin sửa chữa nhà tiền chế không làm thay đổi hiện trạng cũ;

- Đơn đề ngày 16/2/2016 về việc xin sửa chữa công trình Chánh điện và đổi tượng phật;

- Đơn đề ngày 28/3/2016 về việc xin sửa chữa đường băng chống lửa;

- Đơn ngày 02/4/2016 về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Đơn ngày 06/9/2016 về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đồng thời, Chùa có trình bày: "*trước năm 2013, Chùa có làm một số đơn gửi các cơ quan có thẩm quyền về việc xin phép xây dựng và sửa chữa công trình. Tuy nhiên, hiện nay Chùa không còn lưu giữ đơn cũng như hồ sơ tài liệu liên quan đến các đơn trước năm 2013 nêu trên. Do vậy, Chùa không cung cấp được cho Đoàn thanh tra các đơn trước năm 2013 và cũng không cung cấp được hồ sơ kèm theo, các tài liệu chứng minh việc có gửi đơn đến các cơ quan, trừ Đơn xin sửa chữa Chánh điện và đã được Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng số 23 năm 2001*".

Trong 06 đơn nêu trên của Chùa, có 05 đơn Chùa chỉ cung cấp cho Đoàn thanh tra bản photo đơn, không có hồ sơ kèm theo đơn và không cung cấp hồ sơ tài liệu chứng minh việc có gửi các đơn đến các cơ quan (giấy biên nhận, giấy gửi bưu phẩm ...). Chỉ có Đơn ngày 06/9/2016 về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Chùa có cung cấp cho Đoàn thanh tra xác nhận của Bưu điện, nơi nhận bưu gửi (ngày 31/10/2016).

Trên cơ sở kết quả đo đạc do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 21/3/2017 có sự chứng kiến của đại diện Chùa Phật Quang và Đoàn thanh tra, thì hiện nay Chùa Phật Quang đã xây dựng 36 công trình trên diện tích 16.666,5m^2 và diện tích xây dựng đường giao thông là 9.026,3m^2 nằm trong tổng diện tích khuôn viên chùa đang sử dụng là 40.170,1m^2 (nếu trừ bỏ 02 con đường mới làm thì diện tích khuôn viên là 24.818,3m^2).

2.2. Việc xử lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vi phạm về xây dựng của Chùa:

2.2.1. Việc mở đường băng PCCC của Chùa:

- Đối với đường rải đá (bậc đá nâng cấp) được xây dựng năm 2000:

Ngày 15/7/2000, ông Vương Tấn Việt có đơn về việc xin xây 02 hồ chứa nước, kè đá tránh sạt lở đất rừng trồng, làm con đường cố định ranh chống cháy rừng.

Ngày 31/10/2000, Dự án Lâm nông nghiệp rừng phòng hộ Núi Dinh –Thị Vải ban hành văn bản số 95/DA gửi ông Vương Tấn Việt về việc giải quyết đơn xin xây hồ chứa nước làm ranh chống cháy cố định và kè đá tránh sạt lở trong đất rừng nhận khoán, với nội dung: "... *Cho phép làm ranh phòng chống cháy cố định trong vùng Dự án. Ranh dài 1.500 mét, rộng từ 4 đến 5 mét, được phân tuyến trong lô trồng rừng (đã nhận khoán) dưới hình thức đường đi lại thường chuyên và để chữa cháy khi cần thiết...*".

Tại Biên bản làm việc với Đoàn thanh tra ngày 15/02/2017, đại diện Chùa Phật Quang cho biết: "*Năm 2000, Chùa có xin phép cơ quan Nhà nước xây dựng hồ chứa nước, làm ranh chống cháy cố định và kè đá để tránh sạt lở trong đất nhận khoán, (trong đó có đường đá tăng cấp, song song với nhà Tời)*".

Tại Báo cáo số 52/BC-BQL ngày 23/01/2017, Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh cho biết:

"*Hiện nay, hồ sơ lưu trữ tại BQL rừng phòng hộ có văn bản 95/DA ngày 31/10/2000 của BQL dự án nông lâm nghiệp rừng phòng hộ núi Dinh – Thị Vải. Theo nội dung văn bản thì BQL Dự án đồng ý cho chùa Phật Quang xây 02 hồ chứa nước để tích trữ nước để phòng chống cháy và sinh hoạt, mỗi hồ có chiều dài 6 mét, rộng 4 mét, cao 1,5 mét; đường băng PCCC dài 1.500 mét, rộng từ 4 mét – 5 mét được phân tuyến trong lô rừng; cho phép kè đá một số nơi rừng trồng bị nước xói mòn, sạt lở.*

... đường băng PCCC, hồ chứa nước, và xây kè đá chống sạt lở cho phép chùa Phật Quang thực hiện trong khu vực 20 ha đất rừng do Chùa nhận khoán tự đầu tư trồng rừng (Chùa Phật Quang nhận khoán 31,8 ha, trong đó có khoảng 20 ha có nguồn sang nhượng trước khi có Dự án). Các công trình cho phép theo nội dung công văn không có sơ đồ bản vẽ kèm theo."

- Đối với đường trải nhựa (đường băng PCCC):

Ông Vương Tấn Việt có đơn ngày 01/6/2011, gửi Ban Quản lý Rừng Phòng hộ Tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn với nội dung xin mở đường băng cố định để phòng cháy chữa cháy.

Ngày 23/6/2011, Giám đốc Ban quản lý Rừng phòng hộ (ông Ôn Ngọc Sương) đã ký phiếu chuyển đề nghị Trạm đi xác minh, có biên bản về báo cáo lãnh đạo. Trên cơ sở chỉ đạo của Giám đốc Ban Quản lý rừng, ngày 08/7/2011, ông Võ Văn Tỉnh – Trạm trưởng Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tóc Tiên (hiện nay là Phó Trưởng Phòng Quản lý bảo vệ rừng thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh) và ông Đỗ Quang Lợi, là nhân viên của Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tóc Tiên (hiện nay là Phụ trách Trạm Bảo vệ rừng Phước Thuận) đã tiến hành mời Hạt Kiểm lâm đi xác minh, lập Biên bản xác minh gửi về Phòng Quản lý bảo vệ rừng, trong biên bản có ghi nội dung "*Đề nghị cấp trên xem xét giải quyết cho hộ nhận khoán được mở đường băng cố định nhằm phục vụ cho công tác PCCC và công tác tuần tra bảo vệ rừng*". Tại Biên bản làm việc ngày 12/01/2017 với Đoàn thanh tra, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh cho biết: Ban Quản lý rừng phòng hộ không xem xét giải quyết cho Chùa đối với công trình xin xây dựng đường băng PCCC vì không đưa công trình xin phép này của Chùa vào Dự án PCCC rừng năm 2011 – 2012. Tuy nhiên, Ban Quản lý rừng phòng hộ cũng như Phòng Quản lý bảo vệ rừng không ban hành văn bản trả lời ông Vương Tấn Việt (chùa Phật Quang) về kết quả giải quyết đơn xin xây dựng đường băng của ông Việt.

Mặc dù không được cho phép xây dựng đường băng nhưng Chùa vẫn thực hiện xây dựng trên đất mà trên thực tế là làm đường giao thông trải nhựa có kẻ vạch đường. Tại Biên bản làm việc với Đoàn thanh tra ngày 15/02/2017, đại diện Chùa Phật Quang cho biết: *"Đối với việc Chùa xây dựng đường băng (đường nhựa), cán*

bộ trạm bảo vệ rừng Tóc Tiên đã xem xét và chấm tọa độ và ghi nhận số cây, số loại cây Chùa được phép tỉa để xây dựng cho Chùa thực hiện. Tuy nhiên, khi Chùa thực hiện trên thực tế thì bị cơ quan kiểm lâm xử phạt vi phạm hành chính. Từ đó cho thấy cơ quan Nhà nước giải quyết việc xây dựng với Chùa chưa thấu tình đạt lý".

Việc xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng như sau:

- **Ngày 26/6/2012,** Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ kiểm tra hiện trường rừng nhận khoán của ông Vương Tấn Việt, chùa Phật Quang, thuộc lô 4c, khoảnh III, tiểu khu Tân Hải, phát hiện tại khu vực này ông Vương Tấn Việt đã đào bới, đục đá san lấp, phá rừng, gây thiệt hại 06 cây rừng và một số bụi tre, le. Diện tích rừng bị đào bới có chiều Dài là 174 m X Rộng 4,5 m = 783 m^2 (*khu vực này làm đường băng PCCC, mà thực tế là làm đường giao thông có kẻ vạch đường*). Hạt Kiểm lâm Tân Thành đã lập biên bản VPHC số 0000565/BB-VPHC về hành vi phá rừng trái pháp luật đối với ông Phan Văn Phước là người đại diện cho ông Vương Tấn Việt (ông Việt đi vắng).

Ngày 29/6/2012, Hạt Kiểm lâm Tân Thành đã ra Quyết định xử phạt VPHC số 0018636/QĐ-XPHC đối với ông Phan Văn Phước là người đại diện cho ông Vương Tấn Việt với hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Phước khôi phục lại tình trạng ban đầu và trồng lại 06 cây rừng. Ông Phước không thực hiện khôi phục lại tình trạng ban đầu, mà chỉ trồng lại một số cây rừng trên diện tích này, số cây trồng này hiện đã bị chết.

Ngày 24/7/2012 Hạt Kiểm lâm lập biên bản làm việc với ông Phan Văn Phước- ĐD chùa Phật Quang về việc yêu cầu chùa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, việc trồng lại rừng chùa đã thực hiện còn việc khôi phục lại tình trạng ban đầu, Chùa không thực hiện.

- **Các biên bản của Ban Quản lý Rừng phòng hộ:** 03 lần mời ông Vương Tấn Việt làm việc liên quan đến hành vi phá rừng phòng hộ để mở đường trái phép trên đất nhận khoán nhưng ông Việt không đến (ngày 08/8/2012; ngày 15/8/2012; ngày 22/8/2012).

- **Ngày 26/3/2013,** UBND xã Tân Hải đã phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ và cán bộ kiểm lâm địa bàn tiến hành kiểm tra và lập biên bản đối với ông Ngọ Tiến Dũng về hành vi phát quang, tự ý mở đường khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;

- **Ngày 04/5/2013**, Hạt Kiểm lâm phối hợp với BQL Rừng phòng hộ và UBND xã Tân Hòa lập biên bản kiểm tra số 0109922/BB-KT về việc mở đường trong rừng phòng đối với hộ nhận khoán Vương Tấn Việt.

- **Ngày 14/3/2016,** Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành phối hợp với BQL Rừng phòng hộ, UBND xã Tân Hải tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản VPHC số 000253/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Thanh Cường là ông (đại diện chùa Phật Quang) đã có hành vi tổ chức đào bới, san lấp, mở đường đi với chiều dài 150 m X

rộng 08 m = 1.200 m2 (Đường nhựa, đoạn đường phía trên), gây thiệt hại 23 cây rừng tái sinh.

Ngày 16/3/2016, Hạt Kiểm lâm Tân Thành ban hành Quyết định số 47/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Thanh Cường, với hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Cường khôi phục lại tình trạng ban đầu, thực hiện việc hoàn thổ trong thời hạn 10 ngày và trồng lại 23 cây rừng vào mùa mưa năm 2016.

Ngày 15/4/2016, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Ban QLRPH lập Biên bản làm việc với ông Nguyễn Thanh Cường, ông Chùa Phật Quang về việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do VPHC, với nội dung đề nghị người vi phạm khắc phục hậu quả trước ngày 26/4/2016 (theo QĐ số 47 ngày 16/3/2016 của Hạt Kiểm lâm)

- **Ngày 27/4/2016,** UBND xã Tân Hải có phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Tân Thành, Ban Quản lý rừng phòng hộ, Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành lập biên bản VPHC số 01/BB-VPHC ngày 27/4/2016 với hành vi tự ý mở đường trên rừng phòng hộ, diện tích 9m x 300m = 2700m^2.

- **Ngày 28/4/2016,** UBND xã Tân Hải có Báo cáo số 60/BC-UBND, báo cáo UBND huyện Tân Thành về việc ông Vương Tấn Việt tự ý mở đường trên đất rừng phòng hộ không được cơ quan nhà nước cấp thẩm quyền cho phép để xin ý kiến chỉ đạo xử lý (tại tuyến đường này, Hạt Kiểm lâm đã xử lý VPHC về hành vi đào bới phá rừng 02 lần: 01 lần vào 29/6/2012, đoạn đường dài 174 m và 01 lần vào ngày 16/3/2016 đoạn đường dài 150 m).

- **Ngày 06/5/2016,** Hạt Kiểm lâm phối hợp với Trạm QLBV Rừng Tóc Tiên, UBND xã Tân Hòa và UBND xã Tân Hải tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản ngăn chặn việc xây dựng đường đi trái phép của Chùa Phật Quang.

- **Ngày 21/6/2016,** UBND xã Tân Hải phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Tân Thành lập Biên bản vi phạm hành chính số 17/BB-VPHC đối với ông Vương Tấn Việt đối với hành vi xây dựng không phép (mở đường nhựa). Tại thời điểm lập BB, ông Vương Tấn Việt không ký Biên bản. UBND xã Tân Hải ban hành **Quyết định đình chỉ thi công số 154/QĐ-UBND ngày 24/6/2016.**

Nhận xét: Việc Chùa xây dựng công trình đường băng cố định mà thực chất là đường giao thông trải nhựa tuy Chùa có làm đơn xin phép xây dựng đường băng PCCC nhưng chưa được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Việc Chùa xây dựng đường giao thông trải nhựa có kẻ vạch đường giống như đường giao thông do Nhà nước xây dựng khi chưa được cấp phép, là vi phạm pháp luật về xây dựng và gây ảnh hưởng dư luận xã hội.

Đối với các cơ quan chức năng: Ban Quản lý rừng phòng hộ; Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành, UBND xã Tân Hải, Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Tân Thành và UBND huyện Tân Thành đã tiến hành kiểm tra và lập các biên bản vi phạm nhưng chỉ dừng lại ở việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đình chỉ thi công trình. Chùa chỉ chấp hành hình thức phạt chính (nộp tiền) và trồng lại cây rừng

2 bên đường, không chấm dứt việc xây dựng công trình mà vẫn tiếp tục xây dựng và hoàn thiện công trình. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng không ban hành Quyết định cưỡng chế và trên thực tế không cưỡng chế đối với công trình không phép này, đến nay vẫn không có biện pháp xử lý dứt điểm vụ việc.

2.2.2. Đối với các công trình khác:

Các cơ quan chức năng đã 18 lần lập Biên bản vi phạm hành chính; ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 02 Quyết định đình chỉ thi công công trình; 01 Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (Có phụ lục kèm theo). Cụ thể như sau:

Việc xử lý của Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành: Theo Báo cáo của Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành kèm theo hồ sơ cung cấp cho Đoàn thanh tra thể hiện: Từ năm 2005 đến nay, Hạt đã 08 lần lập biên bản kiểm tra vi phạm hành chính; ban hành 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp và đào bới đất rừng trái phép; 02 lần chuyển hồ sơ cho UBND huyện Tân Thành đề nghị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và xử lý việc xây dựng nhà trái phép; 01 văn bản yêu cầu UBND xã Tân Hòa và Tân Hải lập biên bản ngừng thi công công trình.

Việc xử lý của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Thành: Từ năm 2013 đến nay, Phòng tiến hành lập biên bản về hành vi xây dựng trái phép 01 lần đối với các công trình: Nhà tạm; mái che; 02 nhà tiền chế, tham mưu UBND huyện ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Việc xử lý của UBND huyện Tân Thành: Từ năm 2010 đến nay, UBND huyện ban hành 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (năm 2010 xử phạt đối với hành vi xây dựng nhà ở không phép và sử dụng đất không đúng mục đích; 2014 và 2016 xử phạt đối với hành vi xây dựng nhà tiền chế không phép) và 01 Quyết định khắc phục hậu quả; 01 thông báo yêu cầu chấp hành quyết định hành chính;

Việc xử lý của UBND xã Tân Hải: Từ năm 2010 đến nay, UBND xã Tân Hải 04 lần phối hợp với các phòng ban của huyện lập biên bản về các hành vi vi phạm của Chùa Phật Quang: xây dựng các công trình: nhà ở (2010); 18 trụ bê tông; 8 móng trụ bê tông và nhà vệ sung (2013); sửa chữa nhà tăng ni (2014); nhà tiền chế (2014).

UBND xã Tân Hải ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 và Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 về việc đình chỉ thi công công trình trên đất.

Việc xử lý của UBND xã Tân Hòa từ năm 2013 đến nay, UBND xã Tân Hòa 02 lần phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra và lập biên bản vi phạm đối với hành vi xây dựng trái phép của Chùa (ngày 03/5/2013; ngày 05/4/2013) tham mưu cho UBND huyện Tân Thành ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Nhận xét:

- Đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan chức năng: Hành vi vi phạm về xây dựng của Chùa diễn ra từ năm 1991 đến nay nhưng

sau đó nhiều năm, cơ quan chức năng mới xử lý vi phạm: Hạt Kiểm lâm năm 2005, UBND huyện Tân Thành năm 2010, UBND xã Tân Hải năm 2010 và UBND xã Tân Hòa năm 2013. Điều này chứng tỏ UBND xã Tân Hải và UBND xã Tân Hòa, Đội Kiểm tra xây dựng và trật tự đô thị của Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành không thường xuyên tổ chức kiểm tra.

- Việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chùa Phật Quang không nghiêm túc, triệt để. Chùa chấp hành các hình thức phạt chính (phạt tiền, trồng lại cây rừng), nhưng Chùa không thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, trong quá trình xử lý vi phạm về sử dụng đất và xây dựng của Chùa, các cơ quan chức năng chỉ tiến hành lập các biên bản vi phạm và ban hành các quyết định phạt vi phạm hành chính, các quyết định đình chỉ thi công và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, không ban hành quyết định cưỡng chế đối với các hành vi vi phạm của Chùa Phật Quang.

- Đối với việc phối hợp của các cơ quan chức năng: Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ cũng như các báo cáo của các đơn vị liên quan thể hiện các cơ quan chức năng đã phối hợp trong công tác xử lý vi phạm của Chùa. Tuy nhiên, việc xử lý chưa triệt để (không ban hành quyết định cưỡng chế cũng như không cưỡng chế trên thực tế) như đã trình bày trên.

3. Việc xử lý các đơn của Chùa Phật Quang:

Qua làm việc, đại diện Chùa Phật Quang cho rằng trong quá trình sử dụng đất và xây dựng các công trình trên đất, Chùa có làm đơn xin phép xây dựng và xin cấp giấy chứng nhận quyền dụng đất. Qua kiểm tra hồ sơ và các báo cáo của các đơn vị thể hiện các cơ quan chức năng có nhận và xử lý các đơn của Chùa xin phép xây dựng, sửa chữa và hợp thức hóa các công trình xây dựng trên đất và xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể:

- Chi cục Kiểm lâm: nhận được 02 đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chùa (đơn cùng ngày 29/9/2016, cùng nội dung). Chi Cục kiểm lâm đã ban hành 02 văn bản số 421/CCKL ngày 04/10/2016 và số 481/CCKL ngày 08/11/2016 hướng dẫn ông Việt liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

- Sở Nội vụ: nhận được 05 đơn của Chùa xin hợp thức hóa các công trình xây dựng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: Đơn ngày 22/3/2012 xin được hợp thức hóa các công trình xây dựng và xin giao đất cho Chùa; Đơn đề ngày 16/4/2013 và ngày 16/7/2013 về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đơn đề ngày 16/2/2016 về việc xin sửa chữa công trình Chánh điện và tượng phật. Đối với 04 đơn này, Sở Nội vụ đã báo cáo UBND Tỉnh xin ý kiến chỉ đạo giải quyết, chưa ban hành văn bản trả lời đại diện Chùa.

Đơn đề ngày 29/9//2016 về việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với đơn này, ngày 04/10/2016, Sở Nội vụ đã có công văn số 1512/SNV gửi Sở TNMT đề nghị xem xét đơn của Chùa và có gửi văn bản này cho ông Vương Tấn Việt biết để liên hệ.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Sở Nông nghiệp nhận được 03 đơn của đại diện Chùa liên quan đến khiếu nại việc hủy hợp đồng khoán (năm 2012), xin được cấp đất rừng và xây dựng các công trình trên đất (năm 2013) và đơn xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (năm 2016); 01 văn bản của Sở Nội vụ về việc Chùa xin sửa chữa công trình chánh điện và đối tượng phật (năm 2016). Việc xử lý của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn như sau:

Về đơn khiếu nại về việc hủy hợp đồng khoán, xin được giao đất rừng và được xây dựng công trình trên đất: Sở đã ban hành văn bản số 1774/SNN-TTr ngày 17/10/2012, số 540/SNN-TTr ngày 04/4/2012 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 365/QĐ-SNN-TTr giải quyết đơn của ông Vương Tấn Việt về yêu cầu được mở đường băng chống lửa, được cấp đất rừng nhận khoán và xây dựng các công trình trên đất, với nội dung; các yêu cầu của ông Việt là không có cơ sở và đề nghị ông Việt ngưng ngay việc xây dựng các công trình trên đất, khôi phục lại hiện trạng ban đầu và trồng lại cây rừng theo quy định.

Về đơn xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Sở đã ban hành văn bản số 2681/SNN-NVTH ngày 04/01/2016 trả lời Chùa với nội dung vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và hướng dẫn Chùa liên hệ Sở Tài nguyên Môi trường để được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về phúc đáp văn bản của Sở Nội vụ về việc Chùa xin sửa chữa công trình chánh điện và đối tượng phật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông đã ban hành văn bản số 679/SNN-LN ngày 24/3/2016 với nội dung không đồng ý đơn Chùa xin sửa chữa, cơi nới diện tích.

- Sở Xây dựng: Theo Báo cáo của Sở Xây dựng số 45/SXD-TTr ngày 06/3/2017, Sở nhận được đơn xin cấp giấy phép sửa chữa Chánh điện vào năm 2001 và Sở đã cấp giấy phép số 23/GP năm 2001 cho phép Chùa sửa chữa lại Chánh điện trên diện tích 228m^2.

- UBND huyện Tân Thành: nhận được 03 đơn xin xây dựng và sửa chữa công trình: đơn ngày 12/12/2013 về việc xin xem xét xây dựng công trình phục vụ nhu cầu hoạt động tôn giáo; đơn ngày 26/12/2013 xin sửa chữa mái che không làm thay đổi hiện trạng cũ; đơn ngày 16/02/2016 về việc xin sửa chữa công trình Chánh điện và đối tượng Phật; 01 đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Chùa năm 2016.

Việc xử lý đơn của Chùa như sau:

Đối với đơn xin xây dựng và sửa chữa công trình năm 2013: UBND huyện Tân Thành đã ban hành văn bản số 154/UBND-VP ngày 16/01/2014 giao Phòng Hạ tầng – Kinh tế tham mưu cho UBND huyện giải quyết đơn của Chùa Phật Quang xin sửa chữa mái che không làm thay đổi hiện trạng cũ. Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, ngày 18/02/2014, Phòng Kinh tế Hạ tầng đã phối hợp với Phòng Nội vụ kiểm tra hiện trạng và ngày 19/02/2014, Phòng đã có báo cáo số 66/BC-KT&HT về vụ việc trình UBND huyện. Ngày 28/4/2014, UBND huyện Tân Thành có văn bản số 53/BC-UBND báo cáo UBND Tỉnh xem xét, chỉ đạo. Về vụ việc này, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp cùng

các ngành chức năng và ngày 29/5/2014 đã ban hành Thông báo kết luận cuộc họp số 144/TB-UBND liên quan đến diện tích đất và công trình trên đất Chùa sử dụng.

Đối với đơn xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường nên UBND huyện Tân Thành đã ban hành văn bản hướng dẫn ông Vương Tấn Việt lập thủ tục gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét giải quyết.

Như vậy, khi nhận được đơn xin sửa chữa và xây dựng các công trình trên đất, các cơ quan nhà nước đã thực hiện xử lý theo thẩm quyền, ban hành các văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc xin ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh.

Từ đó thấy rằng trong các đơn mà Chùa gửi xin sửa chữa, xây dựng công trình trên đất cũng như xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nêu trên thì chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Ngoài ra, các đơn khác mà Chùa cho rằng trước khi xây dựng đều có gửi xin phép thì Chùa không cung cấp được hồ sơ chứng minh việc Chùa có gửi các đơn này. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành các văn bản trả lời Chùa với nội dung: các yêu cầu của ông Việt là không có cơ sở và đề nghị ông Việt ngưng ngay việc xây dựng các công trình trên đất, khôi phục lại hiện trạng ban đầu và trồng lại cây rừng theo quy định nhưng Chùa vẫn xây dựng các công trình trên đất với số lượng nhiều. Điều này thể hiện sự cố tình vi phạm pháp luật của Chùa, đồng thời thể hiện sự quản lý lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ, không thường xuyên kiểm tra và không cương quyết trong xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng như đã trình bày ở trên.

III. Nhận xét:

Như vậy diện tích đất mà chùa Phật Quang đang sử dụng tại khu vực Núi Dinh, huyện Tân Thành nằm trong tổng diện tích 17.928ha đã được UBND tỉnh Đồng Nai giao Lâm trường Châu Thành quản lý từ năm 1978 (*tại Quyết định số 1814/QĐ.UB ngày 25/12/1978*), trước thời điểm sử dụng đất của Chùa. Mặc dù trải qua quá trình chia tách địa giới hành chính và được chuyển giao qua nhiều cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý nhưng việc quản lý của Nhà nước đối với phần diện tích đất này là liên tục. Hiện nay, phần diện tích đất này đang được Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh quản lý và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, trên thực tế, các cán bộ phụ trách và các cơ quan chức năng đã quản lý không chặt chẽ, thiếu trách nhiệm đối với diện tích đất thuộc rừng phòng hộ nói chung và diện tích đất tại khu vực Chùa Phật Quang đang sử dụng nói riêng. Việc quản lý không chặt chẽ, thiếu trách nhiệm của các cơ quan chức năng và các cán bộ thể hiện:

- Tại thời điểm ông Vương Tấn Việt sử dụng đất và xây dựng Chùa trên đất, không có văn bản của cơ quan chức năng nào ngăn chặn việc sử dụng đất không đúng mục đích cũng như việc xây dựng công trình trên đất không đúng pháp luật của Chùa.

- Đồng thời, khi các hộ dân khác làm đơn xin khai khẩn, chuyển nhượng đất và ông Việt xin xây dựng cơ sở tu hành, vẫn được các cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền xác nhận. Cụ thể:

(1) Ngày 11/3/1991, Ban Nông lâm ngư nghiệp xã Hội Bài (ông Nguyễn Văn Tuyên) xác nhận vào đơn xin khai khẩn của 04 hộ dân với nội dung : "*Qua đơn xin trình bày trên của 4 hộ thường trú ấp Chu Hải. Hoàn cảnh gặp khó khăn không có đất canh tác. Nay xin khu vực đất hoang trong rừng thung lũng núi ba trồng ấp Chu Hải. BNLNN nhất trí. Kính chuyển UBND xã xét giải quyết giúp đỡ* " và xác nhận của Hội Bài (ông Huỳnh Ngọc Thôi – Phó Chủ tịch UBND xã) với nội dung "*Thuận theo đơn xin khai khẩn để canh tác*".

(2) Ngày 06/7/1992, UBND xã Hội Bài (ông Nguyễn Văn Tuyên – Phó Chủ tịch) xác nhận trong giấy sang nhượng đất rẫy của ông Phạm Văn Quảng và ông Trần Xuân Lộc với nội dung: "*Qua đơn xin sang nhượng DT rẫy chuối của ông Quảng thường trú tại địa phương. UBND xã thuận nhưng hộ canh tác phải đến BN[2] và Ban thuế N[2] đăng ký đồng thời đóng thuế N[2] đầy đủ cho nhà nước hàng năm nhưng tuyệt đối không làm ảnh hưởng diện tích đất đai người khác (DT khoảng 15.000m[2] (mười, năm, không) thung lũng ba trồng núi Chu Hải, không làm ảnh hưởng nơi quy hoạch*".

(3) Ngày 02/6/1992, UBND xã Hội Bài (ông Nguyễn Văn Tuyên -Phó Chủ tịch UBND xã) xác nhận trong giấy chuyển nhượng rẫy của ông Trần Văn Đáng cho ông Vương Tấn Việt với nội dung: "*Qua đơn xin sang nhượng thành quả lao động DT rẫy thung lũng núi ba Trồng. Thuận nhưng không làm ảnh hưởng đất người khác, không được làm ảnh hưởng khu vực quy hoạch của nhà nước, phải sử dụng đúng mục đích. Hàng năm đóng thuế đầy đủ cho nhà nước*".

(4) Ngày 29/3/1992, ông Phạm Văn Thảo (Phó ấp Chu Hải) xác nhận trong đơn xin phép sang nhượng rẫy của ông Đoàn Văn Tế cho bà Phạm Thị Loan với nội dung "*theo đơn trình bày của ông Đoàn Văn Tế là đúng, vậy kính chuyển lên cấp trên giúp đỡ*" và ngày 02/4/1992, UBND xã Hội Bài (ông Nguyễn Văn Tuyên - Phó Chủ tịch) xác nhận với nội dung "*Qua đơn xin sang nhượng thành quả lao động chữ ký đ/c fó ấp*".

(5) Ngày 25/6/1994, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Châu Thành có Giấy xác nhận theo nội dung đơn xin xây dựng cơ sở tu hành của ông Vương Tấn Việt với nội dung:

"...

Qua xem xét ý kiến đề nghị của ông, chúng tôi xét thấy việc lập cơ sở tu hành, góp phần làm đẹp cảnh quan là hợp lý

Khi Nhà nước cần quy hoặc vì mục đích chung thì Nhà chùa phải chấp hành".

(6) Ngày 25/9/2000, Ban Quản lý Dự án rừng phòng hộ Núi Dinh – Thị Vải (ông Ôn Ngọc Sương – Giám đốc) ban hành văn bản số 84/DA về việc làm rõ hiện trạng sử dụng đất của ông Vương Tấn Việt trong vùng Dự án, với nội dung xác nhận diện tích đất ông Vương Tấn Việt sử dụng diện tích đất rừng nhận khoán là 20ha (toàn bộ diện tích đất này nằm trong Dự án 1892), ông Việt sử dụng đất từ năm 1992, trước thời điểm thành lập Dự án 1892.

(7) Ngày 03/10/2000, UBND huyện Tân Thành (ông Huỳnh Văn Danh, Phó Chủ tịch UBND huyện) ban hành văn bản số 582/UBND-VP về việc đề nghị giải quyết đơn xin sửa chữa của ông Vương Tấn Việt với nội dung: "*UBND huyện Tân Thành kính chuyển UBND tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh xem xét giải quyết*".

Như vậy:

Việc xác nhận của các cá nhân và cơ quan chức năng nêu trên (ông Nguyễn Văn Tuyên, ông Huỳnh Ngọc Thôi – Phó Chủ tịch UBNB xã Hội Bài) cho phép các hộ dân khai phá và sang nhượng rẫy thuộc diện tích đất rừng phòng hộ (được Nhà nước quản lý từ năm 1978) là tùy tiện, trái với quy định pháp luật.

Nội dung xác nhận của ông Ôn Ngọc Sương tại văn bản số 84/DA với nội dung xác nhận diện tích đất ông Vương Tấn Việt sử dụng diện tích đất rừng nhận khoán là 20ha (toàn bộ diện tích đất này nằm trong Dự án 1892), ông Việt sử dụng đất từ năm 1992, trước thời điểm thành lập Dự án 1892 là không rõ ràng và thiếu chính xác, gây hiểu nhầm cho người sử dụng đất và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan, dẫn đến sự vi phạm của người sử dụng đất (Chùa) và vụ việc diễn biến phức tạp vì phần diện tích đất này vẫn nằm trong diện tích đất rừng nhà nước quản lý từ năm 1978.

IV. Kết luận về những nội dung đã thanh tra:

1. Đối với Chùa Phật Quang:

1.1. Việc sử dụng đất của Chùa:

- Theo các đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như trình bày của đại diện Chùa tại buổi làm việc với Đoàn thanh tra ngày 15/02/2017, Chùa Phật Quang đề nghị UBND Tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chùa theo Công văn số 329/1998/CV-ĐC ngày 24/2/1998 của Sở Địa Chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường). Tại Công văn số 329/1998/CV-ĐC nêu trên có nội dung: "*Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất hợp pháp trong vùng Dự án vẫn được tiếp tục sử dụng và được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật*". Tuy nhiên, như trên đã trình bày, toàn bộ diện tích đất Chùa Phật Quang đang sử dụng thuộc đất rừng phòng hộ, là đất nhà nước đang quản lý liên tục trong vùng dự án từ tháng 12/1978 đến nay, không phải là đất dân đang sử dụng hợp pháp.

Tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 quy định về các trường hợp **không cấp** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như sau:

"4. Người nhận khoán đất trong các nông trường, lâm trường, doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng."

- Về giấy tờ nhận chuyển nhượng: Qua hồ sơ tài liệu do ông Vương Tấn Việt cung cấp, thì trong 04 hộ dân chỉ có ông Trần Văn Đáng vào ngày 04/5/1992 sang nhượng rẫy trực tiếp cho ông Vương Tấn Việt 02 miếng đất nhưng không thể hiện diện tích, còn 03 hộ dân còn lại sang nhượng cho các người khác; do vậy không có

đủ cơ sở để xác định về diện tích cũng như về nguồn gốc đất là do nhận chuyển nhượng (mua lại) từ một số hộ dân nêu trên. Đồng thời, các giấy tờ về chuyển nhượng đất của 04 hộ dân vào năm 1992 không có giá trị pháp lý, vì các lý do:

+ Thứ nhất, theo Điều 5 Luật Đất đai năm 1987 quy định *" Nghiêm cấm việc mua, bán, lấn, chiếm đất đai, phát canh thu tô dưới mọi hình thức, nhận đất được giao mà không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, tự tiện sử dụng đất nông nghiệp, đất có rừng vào mục đích khác, làm huỷ hoại đất đai."*. Do vậy, việc mua bán chuyển nhượng đất (nếu có) của Chùa cũng không hợp pháp.

+ Thứ hai, mặc dù ngày 01/4/2012, ông Vương Tấn Việt đã lập giấy viết tay để các hộ dân xác nhận lại việc chuyển nhượng đất trước đây cho ông Vương Tấn Việt, tuy nhiên giấy xác nhận này không có giá trị pháp lý (xác nhận sự việc đã xảy ra trước đó).

- Sau khi hủy các hợp đồng giao khoán thì phần đất này do Ban quản lý rừng phòng hộ quản lý, chưa giao cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Việc Chùa Phật Quang cho rằng sau khi hủy các hợp đồng khoán là đất của Chùa, là không có cơ sở.

Từ những cơ sở trên, thì việc chùa Phật Quang xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích khoảng 19ha tại khu vực Núi Dinh mà Chùa cho rằng nhận chuyển nhượng từ các hộ dân, là không có cơ sở giải quyết.

1.2. Đối với việc Chùa xây dựng các công trình trên đất:

Tại Điều 12 Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 quy định những hành vi bị nghiêm cấm:

"1. Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép.

2. Săn, bắn, bắt, bẫy, nuôi nhốt, giết mổ động vật rừng trái phép.

3. Thu thập mẫu vật trái phép trong rừng.

4. Huỷ hoại trái phép tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng.

5. Vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

6. Vi phạm quy định về phòng, trừ sinh vật hại rừng.

7. Lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép.

8. Khai thác trái phép cảnh quan, môi trường và các dịch vụ lâm nghiệp.

9. Vận chuyển, chế biến, quảng cáo, kinh doanh, sử dụng, tiêu thụ, tàng trữ, xuất khẩu, nhập khẩu thực vật rừng, động vật rừng trái với quy định của pháp luật.

10. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

11. Chăn thả gia súc trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu rừng đặc dụng, trong rừng mới trồng, rừng non.

12. Nuôi, trồng, thả vào rừng đặc dụng các loài động vật, thực vật không có nguồn gốc bản địa khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Khai thác trái phép tài nguyên sinh vật, tài nguyên khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, diễn biến tự nhiên của rừng; làm ảnh hưởng xấu đến đời sống tự nhiên của các loài sinh vật rừng; mang trái phép hoá chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy vào rừng.

14. Giao rừng, cho thuê rừng, chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng rừng, giá trị rừng sản xuất là rừng trồng trái pháp luật.

15. Phá hoại các công trình phục vụ việc bảo vệ và phát triển rừng.

16. Các hành vi khác xâm hại đến tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng."

Tại khoản 2 Điều 3 các Hợp đồng khoán bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ ông Vương Tấn Việt ký kết với Ban Quản lý rừng phòng hộ (các năm 1994, 1995 và sau này được ký thay thế năm 2011) đều quy định bên B (bên nhận khoán) có nghĩa vụ:

"- Chịu trách nhiệm trước bên giao khoán về vốn rừng đã được nhận khoán, bảo vệ đất, bảo vệ môi trường;

- Bồi thường thiệt hại nếu gây ra;

- Phải thực hiện đúng nội dung, kỹ thuật bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ đã được hướng dẫn;

- Tuân thủ các quy định trong quy chế rừng phòng hộ."

Như trên đã trình bày, trong tổng số 36 công trình Chùa xây dựng trên đất thì:

- Công trình Chánh điện được Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng số 23/GPXD ngày 20/9/2001 với diện tích xây dựng sửa chữa là 228m^2 nhưng trên thực tế Chùa xây dựng Chánh điện trên diện tích 445,4m^2. Tuy nhiên việc Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng này không đảm bảo quy hoạch tại khu vực Núi Dinh vào thời điểm đó đúng theo quy định tại điểm 4.1 mục 4 phần I Thông tư liên tịch số 09/1999/TTLT-BXD-TCĐC ngày 10/12/1999 của Bộ Xây dựng, Tổng Cục Địa chính *về hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng có quy định về căn cứ để cấp giấy phép xây dựng*, do vậy việc Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng này là có sai sót.

- 35 công trình còn lại không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng, trong đó có nhiều công trình lớn, kiên cố như: là đường giao thông trải nhựa (diện tích khoảng 3.500m^2). Hiện nay diện tích xây dựng các công trình và đường giao thông là 25.692,5 m^2 nằm trong tổng diện tích đất khuôn viên chùa đang sử dụng là 40.170,1m^2. Điều đó thấy rằng đã có một phần diện tích rừng phòng hộ rất lớn bị phá, sử dụng sai mục đích đất và xây dựng nhiều công trình không phép.

Từ việc Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng 23/GPXD ngày 20/9/2001 có sai sót và việc trên thực tế Chùa xây dựng Chánh điện trên diện tích 445,4m^2 (lớn hơn diện tích cho phép là 227,4m^2) mà không bị cơ quan chức năng kiểm tra xử lý kịp thời, nên Chùa tiếp tục xây dựng không phép nhiều công trình trong thời gian dài. Trong quá trình Chùa Phật Quang xây dựng các công trình không phép trên đất, các cơ quan chức năng đã tiến hành lập 33 biên bản vi phạm, ban hành 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quyết định đình chỉ thi công, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, yêu cầu khôi phục lại hiện trạng ban đầu nhưng đại diện Chùa không thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả mà vẫn tiếp tục xây dựng, thể

hiện sự không chấp hành pháp luật về xây dựng, không chấp hành các văn bản quản lý của cơ quan chức năng.

Căn cứ các quy định pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực xây dựng (Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007, Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 hiện nay là Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ) thì việc Chùa xây dựng nhiều công trình không phép trong thời gian qua thì cần phải kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật.

2. Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh:

2.1. Đối với việc quản lý đất tại Chùa Phật Quang:

Trong thời gian Chùa sử dụng đất và xây dựng các công trình trên đất rừng phòng hộ, Ban Quản lý rừng phòng hộ với tư cách là chủ sử dụng đất đã thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Ban Quản lý rừng không ngăn chặn các hành vi vi phạm ngay từ đầu (khi bắt đầu phát sinh hành vi vi phạm). Mặt khác, ông Ôn Ngọc Sương lúc đó là Giám đốc Ban Quản lý Dự án rừng phòng hộ Núi Dinh – Thị Vải ký ban hành văn bản số 84/DA năm 2000 với nội dung xác nhận "*diện tích đất ông Vương Tấn Việt sử dụng diện tích đất rừng nhận khoán là 20ha nằm trong Dự án 1892, nhưng ông Việt sử dụng đất từ năm 1992, trước thời điểm thành lập Dự án 1892*", là xác nhận không đúng về nguồn gốc sử dụng đất. Văn bản này làm cơ sở cho UBND huyện Tân Thành ban hành văn bản số 582/UB-VP ngày 03/10/2000 để chuyển UBND Tỉnh và Ban Tôn giáo Tỉnh xem xét giải quyết đơn xin sửa chữa lại nơi thờ tự của ông Việt vào năm 2000.

Trong suốt thời gian qua, Ban Quản lý Rừng phòng hộ chỉ phối hợp để kiểm tra vi phạm mà không sử dụng các biện pháp để quản lý, bảo vệ rừng theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 1 Điều 21 Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg ngày 11/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ quy định về ban hành quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên: "*Nhiệm vụ và quyền hạn Ban quản lý rừng phòng hộ*:

1. Chịu trách nhiệm trước Nhà nước về quản lý, bảo vệ, xây dựng và sử dụng rừng phòng hộ theo đúng các quy định của pháp luật;"

Những vi phạm của Chùa về sử dụng đất và xây dựng công trình trên đất diễn ra từ lâu, trong thời gian dài, đồng thời, ngày 09/11/2009 Hạt Kiểm lâm có Thông báo số 196/TB-HKL về việc xử lý vi phạm hành chính đối với ông Ngô Quang Phú và kiến nghị Ban Quản lý Rừng phòng hộ có biện pháp xử lý hợp đồng khoán đối với ông Vương Tấn Việt nhưng Ban Quản lý rừng phòng hộ vẫn không xem xét. Đến năm 2011, Ban Quản lý Rừng phòng hộ vẫn ký lại Hợp đồng khoán với ông Vương Tấn Việt và đến năm 2012 mới ban hành Quyết định hủy hợp đồng khoán với ông Việt. Điều này thể hiện Ban Quản lý Rừng phòng hộ thiếu tinh thần trách nhiệm, quản lý đất rừng thiếu chặt chẽ, chưa làm tốt vai trò trách nhiệm của mình của trong công tác quản lý, bảo vệ rừng được giao.

Đến nay Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh vẫn chưa lập thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.150m^2 đất thuộc thửa số 13 và 17, tờ bản đồ số 30, bản đồ địa chính xã Tân Hòa, dẫn đến phần diện tích đất này mặc dù thuộc quyền quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh nhưng chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ sử dụng đất (Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh), trong khi đó Chùa vẫn tiếp tục sử dụng.

Trách nhiệm này thuộc Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng của đơn vị.

2.2. Đối với việc Chùa xây dựng công trình trên đất rừng phòng hộ:

Chùa xây dựng nhiều công trình trên đất rừng phòng hộ diễn ra trong thời gian dài nhưng Ban Quản lý rừng phòng hộ không có biện pháp xử lý dứt điểm vụ việc.

Đối với việc Chùa mở con đường nhựa: việc đại diện Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tóc Tiên (thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ) ghi trong Biên bản xác minh về vị trí, hiện trạng đường băng cố định ngày 08/7/2011 với nội dung "*Đề nghị cấp trên xem xét giải quyết cho hộ nhận khoán được mở đường băng cố định nhằm phục vụ cho công tác PCCC và công tác tuần tra bảo vệ rừng*" thì xem như Trạm đã đồng ý và trình Ban Quản lý rừng phòng hộ xem xét chấp thuận. Từ Biên bản này, Chùa Phật Quang có thể hiểu rằng cơ quan Nhà nước đã đồng ý và đã xây dựng con đường nhựa gây ảnh hưởng dư luận xã hội. Khi nhận được đơn xin mở đường băng của Chùa, Ban Quản lý rừng phòng hộ không có văn bản trả lời Chùa về kết quả xử lý vụ việc. Khi Chùa xây dựng con đường, Ban Quản lý Rừng cũng không có biện pháp ngăn chặn và giải quyết dứt điểm vụ việc.

Trách nhiệm này thuộc về:

+ Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng của đơn vị.

+ Ông Võ Văn Tỉnh – thời điểm là Trạm Trưởng Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tóc Tiên (hiện nay là Phó Trưởng Phòng Quản lý bảo vệ rừng, thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ);

+ Ông Đỗ Quang Lợi, thời điểm là nhân viên của Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tóc Tiên (hiện nay là Phụ trách Trạm Bảo vệ rừng Phước Thuận) trong việc lập biên bản;

+ Trưởng Phòng Quản lý bảo vệ rừng (thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ) trong việc tham mưu xử lý đơn;

3. Sở Xây dựng:

- Như trên đã trình bày, năm 2001 Chùa Phật Quang xin cấp phép xây dựng Chánh diện tại khu vực Núi Dinh, huyện Tân Thành (đất rừng phòng hộ) và đã được Sở Xây dựng đã cấp giấy phép số 23/GP năm 2001. Theo quy định tại điểm 4.1 mục 4 phần I Thông tư liên tịch số 09/1999/TTLT-BXD-TCĐC ngày

10/12/1999 của Bộ Xây dựng, Tổng Cục Địa chính về hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng có quy định về căn cứ để cấp giấy phép xây dựng như sau:

"Để xét cấp giấy phép xây dựng, cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải dựa vào các căn cứ sau đây:

...

4.2. Quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;"

Sở Xây dựng đã cấp giấy phép xây dựng cho Chùa không dựa trên quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là không phù hợp quy định của pháp luật, vì thời điểm đó khu vực này được quy hoạch là rừng phòng hộ.

- Mặt khác, cũng tại điểm 5.1 mục 4 phần I Thông tư liên tịch số 09/1999/TTLT-BXD-TCĐC nêu trên quy định về *trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép xây dựng như sau:*

"Sau khi cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức kiểm tra, theo dõi quá trình thực hiện xây dựng theo giấy phép đã cấp; phát hiện và có biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật;"

Đồng thời, tại văn bản số 4269/UB-VP ngày 11/12/2000, UBND tỉnh ghi rõ *"... Đồng ý về nguyên tắc cho phép Ông Thích Chơn Quang được lập thủ tục sửa chữa xây dựng lại Chùa Phật Quang trên nền cũ, ... Sở Xây dựng và Sở Địa chính có trách nhiệm giải quyết các thủ tục về xây dựng, đất đai; đồng thời phối hợp với UBND huyện Tân Thành theo dõi, hướng dẫn kiểm tra việc xây dựng theo đúng quy định hiện hành"*

Tuy nhiên, Sở Xây dựng sau khi cấp giấy phép đã không tổ chức kiểm tra, theo dõi quá trình sửa chữa của Chùa Phật Quang theo giấy phép đã cấp. Do vậy đã không phát hiện để có biện pháp xử lý vi phạm xây dựng theo quy định của pháp luật khi Chùa xây dựng Chánh điện có diện tích thực tế lớn hơn diện tích đất cho phép.

Trách nhiệm này thuộc Giám đốc Sở Xây dựng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước của đơn vị và bộ phận, cá nhân trong công tác tham mưu thực hiện cấp giấy phép và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện giấy phép đã cấp theo thẩm quyền vào thời điểm năm 2001.

4. Sở Nông nghệp và Phát triển nông thôn:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến nội dung quản lý và bảo vệ rừng tại chùa Phật Quang từ năm 2007, như vậy từ năm 2007 trở về trước Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với công tác quản lý và bảo vệ rừng tại khu vực này. Trách nhiệm này thuộc Giám đốc Sở và các cá nhân phụ trách giai đoạn đó.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Ngày 8/6/2001 Sở Địa Chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) đã xác nhận nguồn gốc đất trình UBND tỉnh chấp thuận và ban hành sơ đồ vị trí (năm

2001) xác nhận vị trí cho phép chùa Phật Quang sửa chữa Chánh điện mà không có sự kiểm tra vì phần đất này vẫn này là đất rừng phòng hộ do Nhà nước quản lý từ năm 1978. Đồng thời, tại văn bản số 4269/UB-VP ngày 11/12/2000, UBND tỉnh giao Sở Xây dựng và Sở Địa chính phối hợp với UBND huyện Tân Thành theo dõi, hướng dẫn kiểm tra việc xây dựng theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên, Sở Địa chính không phối hợp tổ chức kiểm tra, theo dõi quá trình sửa chữa của Chùa Phật Quang. Do vậy đã không phát hiện để có biện pháp xử lý vi phạm xây dựng theo quy định của pháp luật khi Chùa xây dựng Chánh điện có diện tích đất thực tế lớn hơn diện tích đất cho phép.

Trách nhiệm này thuộc Giám đốc sở Địa Chính trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước của đơn vị vào thời điểm năm 2001.

6. Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành:

Trong quá trình thực hiện quản lý rừng, Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành đã kiểm tra lập biên bản và ban hành nhiều Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Chùa chỉ chấp hành hình phạt chính là nộp tiền, riêng việc yêu cầu trồng lại một số cây rừng để khôi phục lại hiện trạng ban đầu thì chùa Phật Quang không thực hiện, mà Chùa vẫn tiếp tục xây dựng các công trình trên đất. Mặc dù vậy, Hạt Kiểm lâm không ban hành quyết định cưỡng chế để tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Hạt Kiểm Lâm huyện Tân Thành chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ rừng, dẫn đến việc Chùa nhiều lần chặt phá cây rừng để xây dựng nhiều công trình diễn ra trong thời gian dài và ngày càng phức tạp. Trách nhiệm này thuộc Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Tân Thành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước của đơn vị và bộ phận, cá nhân trong công tác tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước giai đoạn từ năm 1992 đến nay.

7. UBND huyện Tân Thành:

Từ năm 2000, UBND huyện Tân Thành đã được giao quản lý về hành chính diện tích đất rừng tại khu vực Núi Dinh – Thị Vải (tại Quyết định số 1835/QĐ-UB ngày 24/4/2000 của UBND tỉnh) nhưng UBND huyện chưa thực hiện tốt việc quản lý hành chính theo quy định, không kiểm tra để phát hiện và xử lý vi phạm kịp thời. Đến năm 2010, UBND huyện mới có quyết định xử lý vi phạm.

Năm 2000, Chùa làm đơn xin sửa chữa công trình, sau khi Ban Quản lý Dự án rừng phòng hộ Núi Dinh – Thị Vải ban hành văn bản số 84/DA về việc làm rõ hiện trạng sử dụng đất của ông Vương Tấn Việt trong vùng Dự án, với nội dung xác nhận diện tích đất ông Vương Tấn Việt sử dụng diện tích đất rừng nhận khoán là 20ha (toàn bộ diện tích đất này nằm trong Dự án 1892), ông Việt sử dụng đất từ năm 1992, trước thời điểm thành lập Dự án 1892, UBND huyện Tân Thành không kiểm tra lại mà lại ban hành văn bản số 582/UB-VP ngày 03/10/2000 để chuyển UBND Tỉnh và Ban Tôn giáo Tỉnh xem xét giải quyết.

Đối với việc theo dõi thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do UBND huyện ban hành: UBND huyện Tân Thành có ban hành 03 Quyết định liên quan đến các vi phạm của Chùa (gồm 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2010 và 2014; 01 quyết định khắc phục hậu quả và khôi phục lại tình trạng ban đầu năm 2016 (đối với công trình xây dựng nhà tiền chế). Tuy nhiên, UBND huyện Tân Thành không thực hiện việc theo dõi và thực hiện các quyết định của mình cũng như UBND huyện không có biện pháp xử lý dứt điểm vụ việc.

Trách nhiệm này thuộc Chủ tịch huyện Tân Thành, Phó chủ tịch UBND huyện được phân công, ủy quyền phụ trách khối trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước của đơn vị; trách nhiệm của Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện và cá nhân trong công tác tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước (giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2015); trách nhiệm của lãnh đạo phòng Nội vụ phụ trách công tác tôn giáo trên địa bàn; trách nhiệm của lãnh đạo Đội và các cán bộ trước đây là Đội Quy tắc nay là Đội Kiểm tra xây dựng và Trật tự đô thị huyện phụ trách công tác quản lý xây dựng địa bàn 02 xã Tân Hải và Tân Hòa.

8. UBND xã Tân Hải và UBND xã Tân Hòa:

Trước năm 2010 (đối với UBND xã Tân Hải) và năm 2013 (đối với UBND xã Tân Hòa), UBND các xã đã không thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với việc sử dụng đất và xây dựng của Chùa Phật Quang. Từ năm 2010 đến năm 2015, UBND xã Tân Hải và UBND xã Tân Hòa chỉ dừng lại ở việc lập các biên bản vi phạm, không kịp thời báo cáo và tham mưu cho UBND huyện Tân Thành ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Năm 2010, UBND xã Tân Hải ban hành Quyết định đình chỉ thi công số 05/QĐ-UBND đối với công trình xây dựng nhà ở diện tích 12,8m x 27m; năm 2014, UBND xã Tân Hải ban hành Quyết định đình chỉ thi công số 84/QĐ-UBND đối với công trình xây dựng nhà tiền chế 2.463,8m^2 nhưng Chùa không thực hiện, vẫn tiếp tục thực hiện xây dựng các công trình không phép trên đất. Tuy nhiên, UBND xã đã không ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009, hiện nay là Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định *về xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở* và **Nghị định số 180/2007/NĐ-CP** ngày 07/12/2007 của Chính phủ đều có quy định rất rõ về thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã.

Tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

"1. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt được áp dụng trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 73 của Luật này."

Theo các quy định trên, việc UBND xã Tân Hòa và UBND xã Tân Hải ban hành ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không theo dõi việc thực hiện quyết định và không ban hành quyết định cưỡng chế thi hành, không có biện pháp xử lý dứt điểm các sai phạm là không phù hợp quy định pháp luật, không làm hết trách nhiệm trong công tác quản lý của mình. Trách nhiệm này thuộc Chủ tịch UBND xã Tân Hòa và Chủ tịch UBND xã Tân Hải trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước của đơn vị; trách nhiệm của của cán bộ phụ trách xây dựng trong công tác tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước giai đoạn từ năm 2004 đến nay.

V. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã yêu cầu Chùa Phật Quang tạm ngưng việc xây dựng các công trình trên đất. Tại Biên bản làm việc với Đoàn thanh tra vào ngày 15/02/2017, đại diện Chùa Phật Quang hứa tạm ngưng các hoạt động xây dựng tại Chùa, chờ kết quả xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

VI. Biện pháp xử lý:

Từ kết quả thanh tra nên trên, Chủ tịch UBND Tỉnh kết luận và chỉ đạo xử lý như sau:

1. Đối với Chùa Phật Quang:

1.1. Đối với đất:

Toàn bộ diện tích đất Chùa Phật Quang đang sử dụng và xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất do Nhà nước quản lý liên tục từ năm 1978, hiện nay thuộc đất rừng phòng hộ do Ban Quản lý Rừng phòng hộ Tỉnh quản lý.

Đối với các hồ sơ tài liệu do ông Vương Tấn Việt cung cấp, thì Đơn xin khai phá của 04 hộ dân năm 1991 và các đơn xin sang nhượng đất rẫy của các hộ dân vào năm 1992 là trái với quy định pháp luật và không có giá trị pháp lý.

Do vậy, việc chùa Phật Quang xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích khoảng 19ha tại khu vực Núi Dinh mà Chùa cho rằng nhận chuyển nhượng từ các hộ dân, là không có cơ sở giải quyết vì diện tích đất trên không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Chùa Phật Quang.

2.2. Đối với việc xây dựng:

Trong tổng số 36 công trình Chùa xây dựng trên đất, chỉ có 01 công trình được Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng số 23/GPXD ngày 20/9/2001 với diện tích xây dựng sửa chữa là 228m^2 (trên thực tế, Chùa xây dựng Chánh điện trên diện tích 445,4m^2), tuy nhiên việc Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng này là có sai sót và hiện nay Chùa đã tháo dỡ Chánh điện này.

Các công trình còn lại không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng, trong đó có nhiều công trình lớn và kiên cố như: là đường giao thông trải nhựa (diện tích khoảng 3.500m^2)... Trong quá trình Chùa Phật Quang thực hiện việc xây dựng các công trình trên đất, các cơ quan chức năng đã tiến hành lập

33 biên bản vi phạm, ban hành 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính và các quyết định đình chỉ thi công, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, yêu cầu khôi phục lại hiện trạng ban đầu nhưng đại diện Chùa không thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả mà vẫn tiếp tục xây dựng. Do vậy cần thiết xử lý tháo dỡ để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc xử lý xây dựng không phép của các cơ sở tôn giáo trên địa bàn.

2. Xử lý việc xây dựng không phép của Chùa Phật Quang như sau:

- Giao UBND huyện Tân Thành rà soát lại quá trình xử lý vi phạm hành chính đối với tất cả các công trình xây dựng của Chùa *(được liệt kê theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Kết luận này)*, để thực hiện các công việc sau:

+ Đối với những công trình đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu Chùa không thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không khôi phục lại hiện trạng ban đầu thì UBND huyện Tân Thành ban hành Quyết định cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế, tháo dỡ công trình này theo đúng trình tự quy định pháp luật;

+ Đối với những công trình xây dựng chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì tiến hành lập các thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo trình tự, thủ tục quy định pháp luật.

+ Trước khi tổ chức cưỡng chế, UBND huyện cần thực hiện công tác tuyên truyền vận động Chùa tự giác chấp hành pháp luật, tự tháo dỡ các công trình không phép và tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong trong quần chúng trên địa bàn, trong phật tử của Chùa. Trong trường hợp phải tổ chức cưỡng chế, yêu cầu UBND huyện Tân Thành xây dựng phương án cưỡng chế cụ thể kèm theo phương án đảm bảo an ninh trật tự, phải báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến trước khi tổ chức thực hiện.

- Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh chỉ đạo Thanh tra Sở cùng phối hợp, hỗ trợ cho UBND huyện Tân Thành trong công tác xử lý vi phạm hành chính và xây dựng phương án cưỡng chế tại Chùa.

3. Xử lý trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân:

3.1. Giao UBND huyện Tân Thành chỉ đạo và tổ chức kiểm điểm đúng mức đối với:

- Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Hội Bài giai đoạn năm 1992 - 1993, hiện nay đã nghỉ hưu.

- Chủ tịch UBND xã Tân Hải, Chủ tịch UBND xã Tân Hòa giai đoạn từ năm 2004 đến nay.

- Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, lãnh đạo Đội Kiểm tra xây dựng và trật tự đô thị huyện (trước đây là Đội Quy tắc) từ năm 2001 đến nay.

- Lãnh đạo phòng Nội vụ huyện phụ trách công tác tôn giáo.

- Các cá nhân khác có liên quan trong công tác tham mưu thực hiện xử lý các vi phạm của Chùa Phật Quang.

3.2. Giao Giám đốc Ban Quản lý Rừng phòng hộ Tỉnh tổ chức kiểm điểm đúng mức các cá nhân:

Trạm trưởng Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tóc Tiên giai đoạn năm 2011 và nhân viên của Trạm Quản lý bảo vệ rừng Tóc Tiên năm 2011 tham gia ký Biên bản xác minh vị trí, hiện trạng đường băng cố định ngày 08/7/2011; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác thực hiện bảo vệ, quản lý rừng liên quan đến các vi phạm của Chùa Phật Quang.

3.3. Giao thủ trưởng các sở, ngành tổ chức làm rõ trách nhiệm và kiểm điểm đúng mức các cá nhân như sau:

- Giám đốc Sở Xây dựng: kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, bộ phận tham mưu liên quan đến việc cấp phép xây dựng và kiểm tra, theo dõi quá trình thực hiện xây dựng theo giấy phép cho Chùa Phật Quang số 23/GP năm 2001; các cá nhân phòng chuyên môn phụ trách trong công tác kiểm tra việc xây dựng của các Chùa tại khu vực Núi Dinh.

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh, nguyên Giám đốc Ban Quản lý Dự án 1892 (*từ năm 1993 đến năm 2002*) và nguyên Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh (*giai đoạn năm 2002 đến 2011*), đã thiếu trách nhiệm công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành quản lý; kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác tham mưu, thực hiện bảo vệ, quản lý rừng, liên quan đến các vi phạm của Chùa Phật Quang.

- Chi Cục trưởng Chi Cục kiểm lâm: Tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện Tân Thành (giai đoạn năm 1992 đến nay).

- Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Tân Thành: tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các cá nhân kiểm lâm phụ trách địa bàn để xảy ra vi phạm tại Chùa Phật Quang.

- Chủ tịch UBND xã Tân Hòa và UBND xã Tân Hải: làm rõ trách nhiệm và kiểm điểm đúng mức đối với cán bộ phụ trách xây dựng liên quan đến các vi phạm của Chùa.

3.4. Kiến nghị Tỉnh ủy chỉ đạo Huyện ủy huyện Tân Thành tổ chức kiểm điểm đúng mức đối với: Nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Hội Bài giai đoạn năm 1991, hiện nay là Ủy viên Ban Thường Vụ huyện ủy, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện Tân Thành.

3.5. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tham mưu UBND tỉnh kiểm điểm phê bình trách nhiệm đối với các cá nhân do đã thiếu trách nhiệm công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ được giao hoặc được ủy quyền, cụ thể như sau:

- Giám đốc Sở Xây dựng (thời điểm năm 2001);

- Giám đốc Sở Địa Chính (thời điểm năm 2001, hiện nay đã nghỉ hưu);

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (thời điểm năm 2001-2007, hiện nay đã nghỉ hưu);

- Chủ tịch UBND huyện Tân Thành (giai đoạn từ năm 2001 đến 2015), Phó Chủ tịch UBND huyện (giai đoạn từ năm 2001 đến 2015) được Chủ tịch UBND huyện ủy quyền phụ trách khối, lĩnh vực liên quan.

4. Yêu cầu UBND huyện Tân Thành chỉ đạo hủy việc UBND xã Hội Bài trước đây ký xác nhận vào Đơn xin khai phá của 04 hộ dân (ngày 11/3/1991) và các đơn xin sang nhượng đất rẫy của các hộ dân vào năm 1992.

5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, huyện Tân Thành và UBND xã Tân Hòa điều chỉnh tên ông Vương Tấn Việt trong sổ mục kê 3 cấp (tỉnh, huyện và xã) đối với thửa số 13 diện tích 133m^2 thuộc tờ bản đồ số 30 xã Tân Hòa thành tên Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh đối với thửa đất này.

6. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc quản lý, sử dụng diện tích đất và rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị 10/CT-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh để kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong công tác này.

7. Tổ chức thực hiện:

7.1. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện kết luận này.

7.1. Giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Thanh tra Tỉnh thực hiện tổ chức công bố Kết luận thanh tra theo quy định.

7.3. Giao Chánh Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đưa lên trang thông tin điện tử của Thanh tra Tỉnh công khai Kết luận thanh tra này theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ.

7.4. Giao Chánh Thanh tra Tỉnh giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra này và định kỳ báo cáo UBND Tỉnh theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng tại chùa Phật Quang thuộc Núi Dinh, huyện Tân Thành./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Ttr.TU, TTr.HĐND tỉnh (thay b/c);
- Các PCT.UBND tỉnh;
- Ban NCTU, UBKTTU;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban PC, VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban DVTU, UBMTTQVN tỉnh;
- CAT, Bộ CHQST, Ttra Tỉnh;
- Các sở: TC, Nvụ, TNMT, XD, NNPTNT;
- UBND huyện Tân Thành;
- Lưu: VT, PPC, HS.